

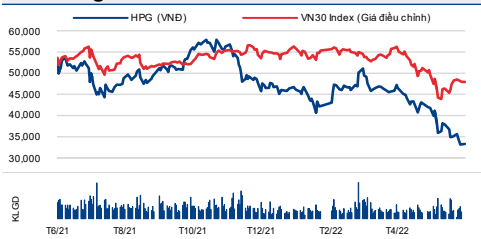
Mua vào

Giá mục tiêu: VND58,300
Tiềm năng tăng/giảm: 75.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/6/2022)	33,300
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	33,150-58,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	33,283
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	148,948
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,424
Sig CP lưu hành (tr.đv)	4,473
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,192
Sig CP NN được mua (tr.đv)	1,220
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	21.7%
Tỷ lệ freefloat	57.6%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-21A	12-22F	12-23F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	149,680	168,810	182,171
EBITDA đc (tỷ đồng)	43,741	41,267	45,382
LNTT (tỷ đồng)	37,057	33,386	35,877
LNT ĐC (tỷ đồng)	32,754	29,302	31,318
FCF (tỷ đồng)	15,099	(6,961)	27,371
EPS ĐC (đồng)	7,323	6,551	7,002
DPS (đồng)	500	500	500
BVPS (đồng)	20,261	26,312	32,814
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	99.7	(5.66)	9.97
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	89.9	(10.5)	6.88
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.2	24.4	24.9
Tỷ suất LNTT (%)	24.8	19.8	19.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	23.0	18.3	18.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	6.49	7.25	6.78
Nợ thuần/VCSH (%)	39.2	38.6	23.0
ROAE (%)	46.1	29.6	24.9
ROACE (%)	40.9	29.0	25.0
EV/doanh thu (lần)	1.11	1.08	0.90
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.79	4.41	3.61
P/E ĐC (lần)	4.55	5.08	4.76
P/B (lần)	1.64	1.27	1.01
Lợi suất cổ tức (%)	1.50	1.50	1.50

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Sản lượng tiêu thụ hồi phục chậm

- Sản lượng tiêu thụ tháng 5/2022 hồi phục 4,6% so với cùng kỳ và 8,5% so với tháng trước chủ yếu nhờ thép xây dựng hồi phục, nhưng nhìn chung, cầu của cả ngành thép vẫn đang cải thiện với tốc độ rất chậm.
- Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng là điểm nhấn trong tháng, tăng 21% so với cùng kỳ và 32% so với tháng trước, chủ yếu nhờ sản lượng xuất khẩu, trong khi lượng hàng tồn kho tại các đại lý vẫn ở mức thấp với kỳ vọng giá thép sẽ tiếp tục giảm.
- Ngược lại, sản lượng tiêu thụ HRC giảm 10% so với cùng kỳ và 20% so với tháng trước do nhu cầu tôn và ống thép thấp.
- HPG đã chấp nhận hy sinh tỷ suất lợi nhuận để thúc đẩy sản lượng tiêu thụ. Triển vọng ngắn hạn vẫn còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, định giá HPG vẫn ở mức hấp dẫn, do đó, HSC duy trì khuyến nghị Mua vào.

Sự kiện: Công bố sản lượng tiêu thụ tháng 5/2022

Ngày 7/6/2022, HPG công bố sản lượng tiêu thụ hồi phục trong tháng 5/2022 với tổng sản lượng tiêu thụ tăng 4,6% so với cùng kỳ và 8,5% so với tháng trước đạt 727.629 tấn. Trong đó, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng là điểm sáng trong tháng, mặc dù sản lượng tiêu thụ HRC và tôn giảm mạnh. Nhìn chung, nhu cầu thép phục hồi, nhưng với tốc độ chậm do kỳ vọng giá thép tiếp tục giảm và nhu cầu toàn cầu suy yếu, đặc biệt là từ Trung Quốc. Cụ thể:

Sản lượng tiêu thụ tháng 5/2022 vẫn được thúc đẩy nhờ thép xây dựng

HPG công bố sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong tháng 5/2022 tăng mạnh 21,2% so với cùng kỳ và 32% so với tháng trước đạt 393.000 tấn do mức nền thấp cùng kỳ năm ngoài và nhu cầu bị dồn nén từ tháng 4/2022. Sản lượng xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính của mảng này cùng với nhu cầu trong nước phục hồi nhẹ. Kết quả, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong 5 tháng đầu năm 2022 tăng 26,3% so với cùng kỳ đạt hơn 2 triệu tấn.

Trong tháng 4/2022, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng giảm mạnh 31% so với cùng kỳ và 42% so với tháng trước xuống 297.776 tấn, do (1) nhu cầu trong nước yếu do giá thép cao và (2) lượng hàng tồn kho của các đại lý rất thấp. Các đơn đặt hàng mới đã bị trì hoãn do các đại lý chờ đợi giá thép điều chỉnh.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 7/6.

(Xem tiếp trang 2&3)

Bảng 1: Sản lượng tiêu thụ 5 tháng đầu năm 2022 và T5/2022, HPG

Sản lượng tiêu thụ hồi phục so với cùng kỳ và so với tháng trước, với tốc độ hồi phục chậm

(tấn)	T5/2022	So với cùng kỳ	So với tháng trước	5T/2022	% y/y
Sản phẩm thượng nguồn	660,000	9.6%	10.7%	3,426,958	4.7%
Thép xây dựng	393,000	21.2%	32.0%	2,031,078	26.3%
Phôi thép	63,000	20.4%	47.8%	173,489	-69.0%
HRC	204,000	-9.7%	-20.2%	1,222,391	10.8%
Sản phẩm hạ nguồn	460,629	10.4%	23.8%	2,486,644	20.9%
Thép thanh/Thép cuộn/thép dự ứng lực	393,000	21.2%	32.0%	2,031,078	26.3%
Thép ống	51,000	-18.6%	16.9%	312,440	-6.5%
Tôn	16,629	-45.1%	-46.0%	153,126	24.3%
Tổng Sản lượng tiêu thụ (*)	727,629	4.6%	8.5%	3,892,524	4.4%
Sản lượng thép thô	780,000	16.5%	5.8%	3,680,070	8.9%

(*) Tổng Sản lượng tiêu thụ = Sản phẩm thượng nguồn + Tôn mạ + Thép ống
Nguồn: HPG, HSC

Thị trường trong nước: Đối mặt với nhu cầu suy yếu theo xu hướng trên toàn cầu, trong tháng 5/2022, HPG đã hạ 7% giá bán bình quân (8% đối với thép cuộn và 6% đối với thép thanh) thông qua 4 đợt giảm giá liên tiếp.

Với mức giá thép xây dựng phù hợp hơn, nhu cầu thực tế trong nước đã tăng dần trong 2 tuần cuối tháng 5. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho tại các đại lý vẫn ở mức thấp do các đại lý kỳ vọng giá thép sẽ tiếp tục giảm. Kết quả, sản lượng tiêu thụ trong nước là 226.000 tấn (giảm 10,8% so với cùng kỳ nhưng tăng 10,6% so với tháng trước) trong tháng 5/2022. Theo đó, sản lượng tiêu thụ trong nước trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 1,4 triệu tấn (tăng 6,4% so với cùng kỳ).

Thị trường xuất khẩu: Xuất khẩu là động lực chính thúc đẩy sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong tháng này. Sản lượng xuất khẩu phục hồi mạnh trong tháng 5/2022, tăng 135,7% so với cùng kỳ và 78,9% so với tháng trước đạt 167.000 tấn. Theo đó, sản lượng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 630.309 tấn (tăng 116,5% so với cùng kỳ). Nhu cầu tăng mạnh từ tháng 4/2022 cũng góp phần thúc đẩy các đơn đặt hàng xuất khẩu trong tháng 5/2022.

Đối với phôi thép, sản lượng tiêu thụ phôi thép trong tháng 5/2022 đạt 63.000 tấn (tăng 20,4% so với cùng kỳ và tăng 47,8% so với tháng trước) để tối đa hóa công suất các cơ sở thép dài hiện tại trong giai đoạn nhu cầu sụt giảm. Sản lượng tiêu thụ phôi thép chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc. Mặc dù sản lượng tiêu thụ phôi thép phục hồi mạnh trong tháng 5/2022, nhưng sản lượng tiêu thụ phôi thép trong 5 tháng đầu năm 2022 vẫn giảm 69% so với cùng kỳ do HPG có thể đã ngừng xuất khẩu phôi thép trong Q1/2022.

Nhu cầu tôn và ống thép thấp tác động tới sản lượng tiêu thụ HRC

Lưu ý, HRC là nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất tôn và ống thép. Hiện tại, thị trường trong nước là thị trường tiêu thụ HRC chính của HPG. Nhu cầu tôn và ống thép tại thị trường này sụt giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ HRC của HPG.

Trên thực tế, sản lượng tiêu thụ tôn của HPG chỉ là 16.629 tấn trong tháng 5/2022, giảm 45,1% so với cùng kỳ và 46% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chậm lại. Theo đó, sản lượng tiêu thụ tôn trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 153.126 tấn, (tăng 24,3% so với cùng kỳ) chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ trong 4 tháng đầu năm 2022 tăng mạnh.

Trong tháng 5/2022, sản lượng tiêu thụ ống thép giảm 18,6% so với cùng kỳ, nhưng phục hồi 16,9% so với tháng trước đạt 51.000 tấn. Theo đó, sản lượng tiêu thụ ống thép trong 5 tháng đầu năm 2022 là 312.440 tấn (giảm 6,5% so với cùng kỳ).

Do nhu cầu HRC trong nước (để sản xuất tôn và ống thép) và các nhà sản xuất tôn & ống thép khác trên toàn cầu sụt giảm, sản lượng tiêu thụ HRC giảm 9,7% so với cùng kỳ và 20,2% so với tháng trước xuống 204.000 tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 10/2021. Sản lượng tiêu thụ HRC trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 1,22 triệu tấn (tăng 10,8% so với cùng kỳ).

Giá thép chịu áp lực

Ngày 6/6/2022, HPG tiếp tục hạ giá bán bình quân đối với thép xây dựng để thúc đẩy sản lượng tiêu thụ trong nước. Theo đó, HPG giảm 300đ/kg (tương đương giảm 1,7%) giá bán sản phẩm thép cuộn và thép thanh xuống lần lượt là 16.950đ/kg và 17.240đ/kg. Đây là đợt giảm giá bán thứ 5 liên tiếp của HPG đối với thép xây dựng kể từ đầu tháng 5/2022 do nhu cầu thấp.

Trong khi đó, giá HRC cũng giảm xuống dưới mức 800 USD/tấn cho lô hàng xuất khẩu tháng 7/2022, giảm 15% kể từ đầu tháng 5/2022, theo xu hướng toàn cầu.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào

Chúng tôi nhận thấy những tín hiệu tích cực yếu từ sự phục hồi của thép xây dựng mặc dù Công ty tiếp tục hạ giá bán. Nhu cầu thực tế tại cả thị trường trong nước và xuất khẩu đang dần cải thiện, nhờ vào mức giá bán thấp hơn.

Tỷ suất lợi nhuận trong ngắn hạn của HPG đang chịu áp lực và Công ty đang phải đối mặt với áp lực về giá trong KQKD Q2/2022. Tuy nhiên, triển vọng dài hạn vẫn còn nguyên vẹn do HPG được kỳ vọng sẽ hưởng lợi rõ ràng từ việc đẩy mạnh đầu tư công. P/E trượt dự phóng 1 năm của HPG là 4,9 lần, thấp hơn đáng kể so với mức bình quân trong quá khứ là 8,2 lần.

HSC duy trì dự báo năm 2022 với doanh thu thuần đạt 168.810 tỷ đồng (tăng trưởng 12,8%) và lợi nhuận thuần là 30.844 tỷ đồng (giảm 10,5% so với cùng kỳ). Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Doanh thu	90,119	149,680	168,810	182,171	211,177
Lợi nhuận gộp	18,904	41,108	37,864	40,658	44,622
Chi phí BH&QL	(1,781)	(3,444)	(3,629)	(4,062)	(4,709)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	17,123	37,664	34,235	36,596	39,913
Lãi vay thuần	(1,833)	(660)	(933)	(810)	(256)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.96	4.47	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	64.7	48.3	84.4	91.1	106
LNTT	15,357	37,057	33,386	35,877	39,762
Chi phí thuế TNDN	(1,851)	(2,536)	(2,504)	(2,870)	(3,976)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(55.9)	(42.8)	(38.3)	(40.9)	(44.4)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	13,450	34,478	30,844	32,966	35,741
Lợi nhuận thuần ĐC	12,778	32,754	29,302	31,318	33,954
EBITDA ĐC	21,899	43,741	41,267	45,382	51,330
EPS (đồng)	4,060	7,708	6,896	7,370	7,991
EPS ĐC (đồng)	3,857	7,323	6,551	7,002	7,591
DPS (đồng)	500	500	500	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	3,313	4,473	4,473	4,473	4,473
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	3,313	4,473	4,473	4,473	4,473
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,313	4,473	4,473	4,473	4,473

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Tiền & tương đương tiền	13,696	22,471	16,183	29,014	49,922
Đầu tư ngắn hạn	8,127	18,236	11,817	18,217	21,118
Phải thu khách hàng	6,125	7,663	9,285	10,019	11,615
Hàng tồn kho	26,287	42,134	48,111	51,919	60,185
Các tài sản ngắn hạn khác	2,513	3,650	4,220	4,554	5,279
Tổng tài sản ngắn hạn	56,747	94,155	89,615	113,724	148,119
TSCĐ hữu hình	71,555	78,443	114,482	122,024	128,979
TSCĐ vô hình	254	537	590	649	714
Bất động sản đầu tư	564	548	533	517	498
Đầu tư dài hạn	170	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0.70	0.70	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2,220	4,553	6,179	6,662	7,715
Tổng tài sản dài hạn	74,764	84,082	121,785	129,852	137,907
Tổng cộng tài sản	131,511	178,236	211,400	243,576	286,026
Nợ ngắn hạn	36,798	43,748	47,267	47,364	50,682
Phả trả người bán	10,916	23,729	25,322	25,504	27,453
Nợ ngắn hạn khác	2,455	4,399	5,646	7,313	10,223
Tổng nợ ngắn hạn	51,975	73,459	80,021	82,109	90,393
Nợ dài hạn	17,343	13,465	13,423	14,382	16,779
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.67	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2,947	482	69.3	76.3	83.9
Tổng nợ dài hạn	20,290	13,947	13,493	14,458	16,863
Tổng nợ phải trả	72,292	87,456	93,514	96,568	107,256
Vốn chủ sở hữu	59,071	90,626	117,693	146,774	178,492
Lợi ích cổ đông thiểu số	149	155	193	234	278
Tổng vốn chủ sở hữu	59,220	90,781	117,886	147,008	178,770
Tổng nợ phải trả và VCSH	131,511	178,236	211,400	243,576	286,026
BVPS (đ)	17,829	20,261	26,312	32,814	39,905
Nợ thuần*/(tiền mặt)	40,446	34,741	44,507	32,732	17,540

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
EBIT	17,123	37,664	34,235	36,596	39,913
Khấu hao	(4,776)	(6,077)	(7,032)	(8,787)	(11,418)
Lãi vay thuần	(1,833)	(660)	(933)	(810)	(256)
Thuế TNDN đã nộp	(1,717)	(2,743)	(2,504)	(2,870)	(3,976)
Thay đổi vốn lưu động	(8,628)	(14,745)	(2,879)	934	(3,403)
Khác	(2,158)	(2,057)	(2,053)	(1,789)	(1,585)
LCT thuần từ HĐKD	11,587	26,721	36,149	43,742	44,288
Đầu tư TS dài hạn	(11,916)	(11,621)	(43,110)	(16,371)	(18,420)
Góp vốn & đầu tư	(11,618)	(40,008)	6,257	(6,414)	(2,930)
Thanh lý	5,038	31,960	41.9	45.6	43.7
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(18,495)	(19,669)	(36,811)	(22,740)	(21,305)
Cổ tức trả cho CSH	(1,419)	(1,693)	(2,236)	(2,236)	(2,236)
Thu từ phát hành CP	2.70	10.6	0	0	0
Tăng/giảm nợ	17,470	3,423	(3,390)	(5,935)	161
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	16,054	1,740	(5,627)	(8,171)	(2,075)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	4,545	13,696	22,471	16,183	29,014
LCT thuần trong kỳ	9,146	8,792	(6,288)	12,831	20,908
Ảnh hưởng của tỷ giá	5.65	(16.3)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	13,696	22,471	16,183	29,014	49,922
Dòng tiền tự do	(328)	15,099	(6,961)	27,371	25,869

Các chỉ số tài chính	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	21.0	27.5	22.4	22.3	21.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.3	29.2	24.4	24.9	24.3
Tỷ suất LNT (%)	14.9	23.0	18.3	18.1	16.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.1	6.84	7.50	8.00	10.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	41.6	66.1	12.8	7.91	15.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	77.5	99.7	(5.66)	9.97	13.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	79.2	156	(10.5)	6.88	8.42
Tăng trưởng EPS (%)	49.3	89.9	(10.5)	6.88	8.42
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	49.3	89.9	(10.5)	6.88	8.42
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	12.3	6.49	7.25	6.78	6.26
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	25.2	46.1	29.6	24.9	22.0
ROACE (%)	22.2	40.9	29.0	25.0	22.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.77	0.97	0.87	0.80	0.80
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.68	0.71	1.06	1.20	1.11
Số ngày tồn kho	135	142	134	134	132
Số ngày phải thu	31.4	25.8	25.9	25.8	25.5
Số ngày phải trả	55.9	79.8	70.6	65.8	60.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	70.6	39.2	38.6	23.0	10.4
Nợ/tài sản (%)	42.1	32.5	29.1	25.7	24.0
EBIT/lãi vay (lần)	9.34	57.1	36.7	45.2	156
Nợ/EBITDA (lần)	2.53	1.33	1.49	1.38	1.34
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.09	1.28	1.12	1.39	1.64
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.58	1.11	1.08	0.90	0.69
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.52	3.79	4.41	3.61	2.84
P/E (lần)	8.20	4.32	4.83	4.52	4.17
P/E ĐC (lần)	8.63	4.55	5.08	4.76	4.39
P/B (lần)	1.87	1.64	1.27	1.01	0.83
Lợi suất cổ tức (%)	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn